

Tên:

Lớp:

Phiếu bài tập tuần 35

Tiếng Việt lớp 4



Bài 1: Điền vào chỗ trống



1. r, d hoặc gi:

- Ngoài đường có tiếngao hàng.
- Tôi mua một conao nhíp đểọcấy
- Dạo này trờiét quá, mọi ngườiun cầm cập.

2. iu hoặc iêu:



phì nh.....

gió thổi h..... h.....

buổi ch.....

th..... th..... ngủ

3. x hoặc s:

chiếc bè trôiuôi dòng

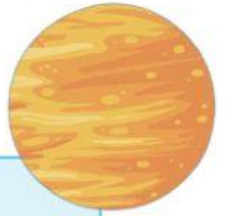
dònguối

nắngớm

.....ua tan



Bài 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:



lạc quan

lạc đề

lạc hậu

lạc điệu

lạc thú

Lạc có nghĩa
là “vui mừng”

Lạc có nghĩa
là “rớt lại, sai”



Bài 3: Nhiệm vụ của mỗi phần trong một bài văn miêu tả là gì?

Mở bài

Nêu cảm nghĩ đối với
con vật

Thân bài

Tả hình dáng và hoạt
động của con vật

Kết bài

Giới thiệu về con vật
sẽ tả



Bài 4: Nối cột A và cột B sao cho thích hợp:

A

Câu hỏi

Câu kể

Câu cảm

Câu cầu khiến

B

Ôi, răng đau quá!

Em về nhà đi!

Răng em đau
phải không?

Thế là má sưng
phồng lên.



Bài 5: Kéo số thứ tự của câu có chứa trạng ngữ vào nhóm trạng ngữ thích hợp:

1. Có lần, trong giờ tập học, tôi lên ăn vụng.
2. Ngồi trong lớp, tôi cố gắng học bài nhưng không thể tập trung được.

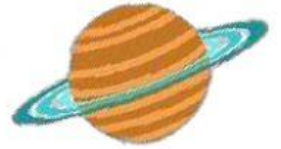
Trạng ngữ
chỉ nơi chốn

Trạng ngữ
chỉ thời gian



Bài 6: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Con chuồn chuồn nước



Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như đang còn phân vân.

Rồi đột nhiên, chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: Cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi. Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút.



Nguyễn Thế Hội

Câu 1: Bài văn miêu tả con vật gì?

- A. Đàn trâu
- B. Chú chuồn chuồn nước.
- C. Đàn cò.
- D. Chú gà con.



Câu 2: Hai con mắt của chú chuồn chuồn được so sánh với hình ảnh nào?

- A. Viên bi.
- B. Thủy tinh.
- C. Hòn than.
- D. Giọt nước



Câu 3: Đoạn 2 của bài đọc miêu tả cảnh gì?

- A. Bờ ao với những rặng dừa xanh mơn mớn.
- B. Cảnh đẹp của lũy tre, và những mái nhà.
- C. Cảnh đẹp của dòng sông dưới tầm cánh chú chuồn chuồn.
- D. Cảnh đẹp của đất nước dưới tầm cánh của chú chuồn chuồn.

Câu 4: Bài văn miêu tả những bộ phận nào của chú chuồn chuồn?

- A. Thân, cánh, đầu, mắt.
- B. Chân, đầu, đuôi, cánh.
- C. Cánh, mắt, đầu, chân.
- D. Lông, cánh, chân, đầu.



Bài 7: Nối cột A vào cột B cho thích hợp:

A

Đồ dùng cần cho
chuyến du lịch

Phương tiện giao
thông

Đồ dùng cần cho
cuộc thám hiểm

Địa điểm tham
quan, du lịch

B

la bàn

bãi biển

lều trại

tàu thủy